

Số:...../BC-MNTH

Tân Hiệp, ngày 10 tháng 10 năm 2021

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2020-2021, tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2020-2021 và định hướng quản lý công tác 3 công khai các cơ sở giáo dục năm học 2021-2022**

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 288/PGDDĐT-TTr Phú Giáo ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc thực hiện báo cáo công tác công khai năm học 2020-2021 và định hướng công tác năm học 2021-2022 theo yêu cầu của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT;

Nay trường mầm non Tân Hiệp thực hiện báo cáo công tác công khai năm học 2020-2021 và định hướng quản lý công tác 3 công khai các cơ sở giáo dục năm học 2021-2022 như sau:

#### **Phần thứ nhất**

### **BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2020-2021**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

1. Tình hình trường lớp, cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh năm học 2020-2021

- Về số lượng **Đội ngũ**: 36/33 nữ

*Trong đó:*

+ BGH: 3/3 nữ

+ GVDL: 20/20 nữ

+ NV: 13/10 nữ

**Quy mô trường lớp và trẻ:**

Tổng số lớp: 10 lớp /299/145 nữ

*Trong đó:*

+ Khối nhà trẻ: 2 lớp 59/28 nữ

+ Khối mầm: 2 lớp 72/45 nữ

+ Khối chồi: 3 lớp 62/ 22 nữ

+ Khối lá: 3 lớp 106/50 nữ

2. Tình hình chất lượng đội ngũ: Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV các cấp học có trình độ trên chuẩn, đạt chuẩn, dưới chuẩn.

- Về trình độ:

+ BGH: 3/3 nữ đạt trình độ trên chuẩn 02/3 đạt tỷ lệ 66.7%.

+ GVDL: 20/20 nữ đạt trình độ trên chuẩn 17/20 đạt tỷ lệ 85%.

+ NV: 13/10 nữ. Trong đó kế toán đạt trình độ trên chuẩn, Y tế đạt trình độ chuẩn, 06 cấp dưỡng đạt trình độ sơ cấp, còn lại NVPV: 2, Bảo vệ: 3 dưới chuẩn.

3. Tình hình đầu tư duy tu, sửa chữa, xây mới các trường học của địa phương năm học 2020-2021 (nhà nước đầu tư sơn hàng rào, lớp học và ốp gạch men các lớp, xã hội hoá, tài trợ...)

Năm học 2020-2021 nhà trường đã tu sửa nhỏ một số đồ dùng, đồ chơi xuống cấp, thay bóng điện, quạt, hệ thống đường nước, lavabo nhà vệ sinh của các lớp.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 03 CÔNG KHAI TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2019-2020**

### **1. Kết quả**

a) Số lượng hồ sơ danh mục thực hiện công khai đủ các nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

Nhà trường đã thực hiện công khai đủ các nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT như:

Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế cụ thể: Công khai cam kết chất lượng giáo dục; công khai chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục thực tế; công khai đạt chuẩn quốc gia (Theo biểu mẫu 01 và biểu mẫu 02).

Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục cụ thể: công khai về cơ sở vật chất; công khai đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (Theo biểu mẫu 03 và biểu mẫu 04).

Công khai thu chi tài chính cụ thể như sau: công khai tình hình tài chính tại cơ sở giáo dục; công khai học phí và các khoản thu khác từ người học; công khai các khoản chi theo từng năm học; công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội; công khai kết quả kiểm toán.

b) Đánh giá kết quả thực hiện 3 công khai quy định tại Điều 4 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

Kết quả công khai chất lượng giáo dục trẻ phát triển tốt 5 mặt lĩnh vực, có các kỹ năng trong các hoạt động học đặc biệt trẻ thể hiện tốt kỹ năng khi tham gia vào các hoạt động khám phá trải nghiệm. Chất lượng giảng dạy được nâng cao, nhiều giáo viên sáng tạo lựa chọn nội dung, linh hoạt trong phương pháp truyền thụ kiến thức cho trẻ, tích cực tham gia hội giảng các cấp để trao đổi học tập, kinh nghiệm với các bạn đồng nghiệp. Kết quả trẻ vui thích đến trường, tỉ lệ chuyên cần cuối năm đạt từ 93% trở lên. Riêng lớp lá chuyên cần đạt 95%. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ được nâng lên; tỉ lệ SDD cuối năm giảm xuống còn dưới 3%.

Cơ sở vật chất nhà trường ngày càng phát triển theo hướng hiện đại, đồng bộ, các phòng lớp học kiên cố, các trang thiết bị hiện đại và đáp ứng nhu cầu giảng dạy.

Về đội ngũ cán bộ giáo viên trên chuẩn 100%. Cuối năm đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên tốt 14/20 giáo viên đạt 70%, khá 6/20 đạt 30%; kết quả xếp loại

cán bộ công chức toà trường xuất sắc 13/36 đạt tỉ lệ 36.1%. Hoàn thành tốt nhiệm vụ 23/36 đạt 63.9%.

Đầu năm đơn vị xây dựng phiếu thỏa thuận ý kiến của phụ huynh về các khoản thu hộ, chi hộ; thu thỏa thuận để nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Cụ thể khối Lá học phẩm, sách giáo khoa, đồ dùng vệ sinh cá nhân 342.000đ/ trẻ. Khối chồi 313.000đ/ trẻ, khối mầm 311.000đ/ trẻ, nhà trẻ 261.000đ/ trẻ. Tiền ga nước, vệ sinh, tiền bồi dưỡng nấu ăn sáng mỗi trẻ 95.000đ/ trẻ. Tiền ăn 1 ngày 28.000đ/ trẻ.

Nhà trường thực hiện thu, chi theo đúng nguyên tắc tài chính thông báo tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên vào đầu năm học, các buổi họp Hội đồng và vào cuối năm học. Bên đó nhà trường còn công khai học phí và các khoản thu khác từ người học; công khai các khoản chi theo từng năm học; công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội; công khai kết quả kiểm toán.

c) Số lượng hồ sơ không thực hiện công tác công khai

**Không có**

**2. Đánh giá, nhận xét chung tình hình thực hiện 03 công khai của các cơ sở giáo dục địa phương** (hình thức, nội dung, chất lượng thông tin công khai? Cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu công tác công khai?)

\* Về hình thức công khai nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức như:

- Công khai trên website của nhà trường
- Công khai ở bảng văn phòng nhà trường
- Niêm yết công khai tại bản tuyên truyền nhà trường.
- Công khai trong các kỳ họp hội đồng sư phạm.

\* Về nội dung công khai.

Nhà trường thực hiện công khai đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

\* Về chất lượng thông tin công khai

Các nội dung công khai được nhà trường công bố bàn bạc trong buổi Hội nghị các bộ công chức đầu năm và được thông qua phụ huynh vào buổi họp phụ huynh đầu năm.

Các nội dung công khai trong nhà trường được công khai chi tiết, rõ ràng, đầy đủ, nghiêm túc. Bản thân cán bộ, giáo viên, nhân viên và người học được nhận đầy đủ các chế độ theo quy định lên không xảy ra tình trạng thua kiện.

\* Về cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu công tác công khai

Cơ sở vật chất nhà trường được trang bị bổ sung hàng năm đầy đủ các biểu bảng để đáp ứng cho công tác công khai.

## **Phần thứ hai**

### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG 3 CÔNG KHAI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022**

#### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022**

##### **1. Khái quát tình hình trường học các cấp đầu năm học 2021-2022**

Tổng số lớp 10, học sinh: 210/104 nữ Chia ra:

Khối nhà trẻ 02 lớp, 22/11 nữ

Khối Mầm 03 lớp, 53/25 nữ

Khối Chồi 03 lớp, 72/45 nữ

Khối Lá 03 lớp, 62/23 nữ

Công tác 02 buổi, bán trú (Số lượng 210/104 nữ)

**2. Tình hình chất lượng đội ngũ: Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV các cấp học có trình độ trên chuẩn, đạt chuẩn, dưới chuẩn (theo Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, có hiệu lực ngày 01/7/2020)**

- Về số lượng **Đội ngũ**: 36/33 nữ

Trong đó:

+ BGH: 3/3 nữ. Trong đó (Cao đẳng:01; Đại học: 2)

+ GVDL: 20/20 nữ. trong đó (Đại học: 17, Cao đẳng: 3).

+ NV: 13/10 nữ

+ CBQL, GV 19/23 nữ đạt trình độ trên chuẩn 82.6%.

**3. Tình hình công khai đầu năm học 2021-2022**

Ngày từ đầu năm học đơn vị thực hiện các Biểu mẫu 1,2,3,4 (theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT).

**3.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế**

a) Cam kết chất lượng giáo dục: Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển; các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non (Theo Biểu mẫu 01).

b) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế: số trẻ em/nhóm, lớp; số trẻ em học nhóm, lớp ghép; số trẻ em học hai buổi/ngày; số trẻ em khuyết tật học hòa nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em; số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Theo Biểu mẫu 02).

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục mầm non: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

**3.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:**

a) Cơ sở vật chất: diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định; số lượng đồ chơi ngoài trời, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (Theo Biểu mẫu 03).

b) **Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:**

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 04).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

### **3.3. Công khai thu chi tài chính:**

a) Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

c) Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

đ) Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG 3 CÔNG KHAI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022**

### **1. Mục tiêu:**

Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên, nhân viên trong nhà trường và tinh thần cộng đồng trong công tác.

Quản lý tốt việc thu, chi cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng một tập thể dân chủ, đoàn kết.

Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong từng năm học.

Công khai các hoạt động của nhà trường trước hội đồng sư phạm, bảng tuyên truyền để phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn.

Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng môi trường đoàn kết trong nội bộ trong trường học.

### **2. Nội dung:**

Công khai định kỳ hằng tháng, hằng năm, khi kết thúc năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

### **3. Định hướng nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện.**

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của các cấp.

Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

Đưa lên website của nhà trường.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện “3 công khai” năm học 2020-2021 và tình hình thực hiện “3 công khai” năm học 2021-2022 của trường mầm non Tân Hiệp./.

***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo PGD;
- Website đơn vị;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Ngọc Hiền**